

Số: /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 4 năm 2024****BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này:

a. Điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đợt 4 năm 2024 (Phụ lục I).

b. Bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đợt 4 năm 2024 (Phụ lục II).

Điều 2. Kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng TCVN trên do các Bộ, ngành xây dựng dự thảo TCVN chủ động cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 cấp cho các Bộ, ngành và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Lê Xuân Định**

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) ĐỢT 4 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHHCN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng | Nội dung điều chỉnh | Thời gian thực hiện | | Ghi chú |
|--|--|----------------------|---------------------|----------|--|
| | | | Bắt đầu | Kết thúc | |
| I. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | | | | | |
| Công nghệ thông tin | | | | | |
| 1. | Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Các phương pháp tính toán cho các hệ thống AI | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2023 theo Quyết định số 2610/QĐ-BKHHCN ngày 22/12/2022 |
| 2. | Tín hiệu phát thanh số mặt đất công nghệ DAB+ - Yêu cầu kỹ thuật | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2023 theo Quyết định số 2610/QĐ-BKHHCN ngày 22/12/2022 |
| 3. | Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Các trường hợp sử dụng điển hình | Hủy bỏ xây dựng TCVN | | | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2023 theo Quyết định số 2610/QĐ-BKHHCN ngày 22/12/2022 |
| 4. | Kỹ thuật bảo mật - Mở rộng sang ISO/IEC 27001 và ISO/IEC 27002 để quản lý thông tin quyền riêng tư | Hủy bỏ xây dựng TCVN | | | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2023 theo Quyết định số 2610/QĐ-BKHHCN ngày 22/12/2022 |
| 5. | Thu thập dữ liệu, phân tích web phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá - Yêu cầu từ vựng và dịch vụ | Hủy bỏ xây dựng TCVN | | | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2023 theo Quyết định số 2610/QĐ-BKHHCN ngày 22/12/2022 |

| II. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | | | | | |
|--------------------------------------|--|---|------|------|--|
| Đường bộ | | | | | |
| 6. | Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2022 theo Quyết định số 3433/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2021 |
| 7. | Đường cứu nạn ô tô | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2022 theo Quyết định số 3433/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2021 |
| III. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | | | | | |
| Hệ thống quản lý chất lượng | | | | | |
| 8. | Quản lý năng lượng - Hướng dẫn thực hiện theo giai đoạn | TCVN/TC 176 Quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng chủ trì xây dựng | 2024 | 2025 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2024 theo Quyết định số 771/QĐ-BKHHCN ngày 06/5/2024 |
| Dịch vụ cấp dấu thời gian | | | | | |
| 9. | Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Dịch vụ cấp dấu thời gian - Phần 2: Cơ chế tạo thẻ độc lập | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2022 theo Quyết định số 1874/QĐ-BKHHCN ngày 22/9/2022 |
| 10. | Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Dịch vụ cấp dấu thời gian - Phần 3: Cơ chế tạo thẻ liên kết | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia đợt 1 năm 2022 theo Quyết định số 1874/QĐ-BKHHCN ngày 22/9/2022 |
| Thiết bị cơ khí | | | | | |
| 11. | Cửa cuốn - Yêu cầu chung và phân loại | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2020 theo Quyết định số 4099/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2019 |
| 12. | Cửa cuốn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2020 theo Quyết định số 4099/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2019 |

| | | | | | |
|--------------------------------------|---|------------|------|------|--|
| 13. | Cửa cuốn - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2020 theo Quyết định số 4099/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2019 |
| Thiết bị phòng cháy chữa cháy | | | | | |
| 14. | Bình chữa cháy tự động kích hoạt dạng dung dịch | Giữ nguyên | 2024 | 2025 | Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia bổ sung đợt 2 năm 2020 theo Quyết định số 3394/QĐ-BKHHCN ngày 07/12/2020 |

Chú thích: Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.

Phụ lục II

BỔ SUNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) ĐỢT 4 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH-CN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Lĩnh vực/ đối tượng TCVN | Tên TCVN | Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng | Tổ chức biên soạn/Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN | Thời gian thực hiện | | Kinh phí dự kiến | | Ghi chú |
|--|--------------------------------|--|--|--|---------------------|----------|------------------|------------|---------|
| | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | NSNN | Nguồn khác | |
| I. BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | | | | | | | | | |
| 1. | | Công nghệ thông tin - Trí tuệ nhân tạo - Khung cho hệ thống trí tuệ nhân tạo sử dụng học máy (ML) | Xây dựng trên cơ sở ISO/IEC 23053:2022 | Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số Quốc gia | 2024 | 2025 | | | |
| II. BỘ XÂY DỰNG | | | | | | | | | |
| 2. | | Thạch cao và sản phẩm thạch cao - Phương pháp xác định hàm lượng nước liên kết và hàm lượng sunfua trioxit tổng số | Xây dựng trên cơ sở ASTM C471M-20a | Viện Vật liệu Xây dựng | 2024 | 2025 | | | |
| 3. | | Kính xây dựng - Kính dán pin năng lượng mặt trời | Xây dựng trên cơ sở ISO/TS 18178:2018 | Viện Vật liệu Xây dựng | 2024 | 2025 | | | |

Chú thích: Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, nghiên cứu xác định lại cho phù hợp với nội dung, đối tượng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) tương ứng.